TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày: 08-7-2024
"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-DS, ngày 28/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2024/QĐST-DS ngày 20/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1);

Địa chỉ trụ sở: số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Cẩm H, chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ phòng G. Là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Âu Văn N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số H, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại khởi kiện ngày 07/3/2024 cũng như tại phiên toà bà Đỗ Thị Cẩm H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày: Ngân hàng TMCP S có cho ông Âu Văn N sử dụng vốn trên thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 01/2022 ngày 13/4/2022, cụ thể:

- Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng.

- Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký: 31,2%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Âu Văn N đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 32.800.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số hiền 19.690.000 đồng, đến ngày 15/9/2023 thì ông N không tiếp tục thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Đến hiện tại thì ông Âu Văn N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù S1 thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc để yêu cầu ông Âu Văn N có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời S1 cũng tạo điều kiện về mặt thời gian đề ông Âu Văn N trả nợ. Tuy nhiên, anh N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 01/2022 ngày 13/4/2022 đã ký. Tính đến ngày 15/02/2024, ông Âu Văn N có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S, tổng số tiền là: 33.892.510 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm chín mươi hai ngàn năm trăm mười đồng), trong đó: Tiền dư nợ gốc: 31.215.846 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.676.664 đồng.

Về dư nợ gốc mà ông Âu Văn N còn nợ lại là 31.215.846 đồng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 01/2022 ngày 13/4/2022 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 16/02/2024 cho đến khi ông Âu Văn N thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trong quá trình tố tụng bị đơn là ông Âu Văn N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng ông Âu Văn N vắng mặt xét xử là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Âu Văn N là bị đơn đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L, theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Âu Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Âu Văn N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 01/2022 ngày 13/4/2022 mà ông N và Ngân hàng TMCP S đã ký kết, cụ thể: Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn tại thời điểm ký: 31,2%/năm.

Xét thấy, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S, thực hiện không đúng nghĩa vụ theo nội dung đã thoả thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã được các bên thỏa thuận, ký kết. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền dư nợ gốc là 31.215.846 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 2.676.664 đồng, về dư nợ gốc mà ông Âu Văn N còn nợ lại là 31.215.846 đồng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 01/2022 ngày 13/4/2022 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 16/02/2024 cho đến khi ông Âu Văn N thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Âu Văn N mặc dù nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nhưng đều vắng mặt không

lý do. Do đó, việc ông Âu Văn N không đến Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S thì mọi hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến ông Âu Văn N phải chịu.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Âu Văn N bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Âu Văn N.

Buộc ông Âu Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền dư nợ gốc là 31.215.846 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/02/2024 là 2.676.664 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 33.892.510 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm mười đồng).

Về dư nợ gốc mà ông Âu Văn N còn nợ là 31.215.846 đồng được tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 01/2022 ngày 13/4/2022 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 16/02/2024 cho đến khi ông Âu Văn N thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí: Buộc ông Âu Văn N phải nộp 1.694.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 847.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003695 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Huỳnh Văn Nhựt Minh